TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.THANH KHÊ -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số 79/2022/HS-ST
Ngày: 27.7.2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ- TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Hồng Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Phạm Thuận**
Ông **Trịnh Hồng Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên và bà Phạm Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo.

Nguyễn Trần Bích T – Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1983, tại thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở thường trú: Tổ 51 phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵn; Chỗ ở tạm trú: K10/13 Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Tư Đấu (Sinh năm: 1949) và bà Trần Thị Bình (Sn: 1956); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có chồng tên Huỳnh Thế Phương (Sinh năm 1985) và có 02 con tên Huỳnh Nhật Hào (Sinh năm 2005) và Huỳnh Nhật Huy (Sinh năm 2008)

Tiền án:

- Ngày 18/11/2007, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

- Ngày 05/7/2012 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g (Tái phạm) khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án năm 2007 thì hình phạt chung là 9 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30.4.2019.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng từ ngày từ ngày 04.3.2022. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền sự : Chưa.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị T , sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ 31, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phô Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

+ Ông Lê Văn Th - Sinh năm 1964; Địa chỉ: K10/13 Lê Thanh Nghị, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Hồ Thị Kim Y - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 52, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Công M - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã Đại Lãng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Gia L - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 59, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Như T - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 31, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Như T - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 31, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng Vắng mặt.

+ Ông Lê Trọng H ; sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 47, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2021, Nguyễn Thị Bích T đến thuê phòng trọ ở K10/3 Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng để sinh sống. Thời điểm này, vào giai đoạn gần Tết Nguyên Đán, T nhận thấy việc tiêu thụ các mặt hàng: Bia, nước giải khát, dầu ăn các loại tăng cao nhưng không có hàng để bán nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác bằng cách mua một lượng nhỏ các mặt hàng nêu trên tại tiệm tạp hóa số 207 Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng do chị Đặng Thị Ngọc Mỹ *(Sinh năm: 1978, trú tại: Số 05 Lê Độ, phường Xuân Hà, Thanh Khê, TP. Đà*

Nẵng) làm chủ với giá thị trường mang về phòng trọ cất trữ rồi đưa ra thông tin gian dối T có nguồn hàng này với giá trị rẻ hơn so với giá ngoài thị trường để người mua tin tưởng giao tiền mua hàng rồi chiếm đoạt.

Đến tháng 01/2022, T thông qua chỉ Hồ Thị Kim Yến *(Sinh năm: 1989, trú tại: Tổ 52, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng)* biết được chị Hoàng Thị T *(Sinh năm: 1985, trú tại: Tổ 31, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng)* có nhu cầu mua các mặt hàng trên về bán lại kiếm lời nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Tuyết. Với thủ đoạn nêu trên, chị Tuyết tưởng thật nên giao tiền cho T để mua hàng. Lúc đầu, T giao số hàng này cho chị Tuyết với giá rẻ theo như thỏa thuận. Sau khi chị Tuyết tin tưởng giao cho T số tiền lớn để mua thêm hàng thì T trích ra một khoản tiền đến tiệm tạp hóa của chị Mỹ mua một lượng hàng hóa giao cho chị Tuyết để tạo lòng tin, số tiền còn lại T tiêu xài hết, cụ thể:

- Vào ngày 19/01/2022, Chị T nhờ anh Huỳnh Công M chuyển khoản giúp 40.000.000 đồng đến số điện thoại của chị Hồ Thị Kim Y. Nhận được tiền Yến đưa cho T để đặt cọc mua 200 thùng bia Huda với giá 210.000đồng/01 thùng, giao 20 thùng/01 ngày. Đến ngày 20/01/2022, chị Yến bận việc nên chị Tuyết đến phòng trọ của T dễ nhận 20 thùng bia Huda. Tại đây, T giới thiệu để chị Tuyết đặt cọc mua thêm 300 thùng bia Larue với giá 85.000đồng/01 thùng, giao 50-70 thùng/01 ngày và 40 thùng dầu ăn nhãn hiệu Simply loại 2 lít với giá 564.000đồng/01 thùng, giao 06-10 thùng/01 ngày. Chị Tuyết nhờ anh Huỳnh Công Minh chuyển khoản giúp 20.000.000đồng và trực tiếp chuyển khoản 26.500.000đồng đến tài khoản của chị Nguyễn Thị Gia L *(Sinh năm 1986, trú tại: Tổ 59, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng)* do T cung cấp để đặt cọc mua hàng, số tiền còn lại 3.560.000đồng sẽ thanh toán sau. Sau đó, T nhờ chị Lâm rút 46.500.000đồng giao cho T . Đến ngày 21/01/2022, chị Tuyết nhờ anh Minh đến phòng trọ của T để nhận 20 thùng bia Huda, 30 thùng bia Larue, 05 thùng dầu ăn loại Simply và 05 thùng dầu ăn loại Neptune *(Do không đủ dầu ăn Simply).* Đến 13 giờ cùng ngày, chị Tuyết đến phòng trọ của T để ký sổ nhận hàng và giao số tiền nợ trước đó là 3.560.000đồng. Tại đây, T tiếp tục giới thiệu để chị Tuyết đặt cọc mua tiếp 100 thùng bia Henieken với giá 380.000đồng/01 thùng, giao 10-15 thùng/01 ngày và 100 thùng bia Tiger với giá 305.000đồng/01 thùng, giao 10 thùng/01 ngày. Sau đó, chị Tuyết chuyển khoản tổng số tiền 64.250.000đồng đến các tài khoản do T cung cấp gồm: Nguyễn Thị Gia Lâm, Nguyễn Như T *(Sinh năm: 1991, trú tại: Tổ 31, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng)* và "Doan Thai Ngan" *(chưa rõ lai lịch).* Sau đó, T liên hệ chị Lâm và anh Nguyễn Như T *(Sinh năm: 1993, trú tại: trú tại: Tổ 31, phường Thạc Gi, quận Thanh Kh , thành phố Đà Nẵng - tài khoản tên Nguyễn Như T do anh Tuấn giao cho anh Tài để quản lý và sử dụng)* rút hết 64.250.000đồng cho T . Đến ngày 22/01/2022, chị Tuyết nhờ anh Minh đến phòng trọ của T để nhận 25 thùng bia Huda, 35 thùng bia Larue, 15 thùng bia Tiger và 08 thùng dầu ăn loại Simply. Đến 13 giờ cùng ngày, chị Tuyết đến phòng trọ của T để ký sổ nhận hàng và giao số tiền nợ đã đặt cọc mua hàng trước đó là 4.250.000đồng, đồng thời hỏi T sao không có bia

Henieken. Lúc này, T giả vờ nói chị Tuyết đặt hàng mua số lượng ít quá nên không có, đồng thời T yêu cầu mua thêm 50 thùng bia Henieken thì mai có hàng, chị Tuyết đồng ý. Sau đó, T tiếp tục giới thiệu chị Tuyết đặt cọc mua thêm 250 thùng bò húc với giá 190.000đồng/01 thùng, giao 20-25 thùng/01 ngày. Chị Tuyết chuyển khoản 44.000.000đồng đến tài khoản của chị Đặng Thị Ngọc Mỹ và 1.000.000đồng đến tài khoản "Le Thi Tich" *(Chưa rõ lai lịch)* do T cung cấp, đồng thời giao tiền mặt 22.500.000đồng cho T .

- Đến ngày 23/01/2022, chị Tuyết nhờ anh Minh đến phòng trọ của T để nhận 20 thùng bia Huda, 50 thùng bia Larue, 10 thùng bia Tiger, 07 thùng bia Henieken và 10 thùng dầu ăn loại Simply. Đến 11 giờ cùng ngày, chị Tuyết đến phòng trọ của T đề kỷ sổ nhận hàng. Lúc này, Tiến tiếp tục giới thiệu chị Tuyết đặt cọc mua thêm 500 thùng bia Larue nhỏ với giá 80.000đồng/01 thùng, giao khoảng 70 thùng/01 ngày. Chị Tuyết chuyển khoản 34.500.000 đồng đến tài khoản của anh Lê Trọng H do T cung cấp, đồng thời giao tiền mặt 4.500.000 đồng cho T . Sau đó, T nhờ anh Hiếu rút 34.500.000 đồng giao cho T .

- Đến ngày 24.01.2022, chị Tuyết nhờ anh Minh đến phòng trọ của T để nhận 10 thùng bia Huda, 35 thùng bia Larue, 06 thùng dầu ăn loại Simply. Sau đó, chị Tuyết đèn phòng trọ của T nhận 05 thùng bia Tiger và ký sổ nhận hàng. Đến ngày 25/01/2022, T cắt liên lạc với chị Tuyết rồi bỏ trốn.

- Từ ngày 19/01/2022 đến ngày 23/01/2022, chị Tuyết đã đưa tiền cho T để đặt cọc mua các mặt hàng nêu trên. Cụ thể:

- 200 thùng bia Huda: T bán cho chị Tuyết với giá 210.000đồng/01 thùng, T mua 95 thùng với giá ngoài thị trường là 240.000đồng/01 thủng giao cho chị Tuyết, còn lại 105 thùng chưa giao.

- 100 thùng bia Tiger: T bán cho chị Tuyết với giá 305.000đồng/01 thùng,T mua 30 thùng với giá ngoài thị trường là 343.000đồng/01 thùng giao cho chị Tuyết, còn lại 70 thùng chưa giao.

- 40 thùng dầu ăn Simply:T bán cho chị Tuyết với giá 564.000đồng/01 thùng, T mua 34 thùng với giá ngoài thị trường là 624.000đồng/01 thùng giao cho chị Tuyết, còn lại 06 thùng chưa giao.

- 250 thùng bò húc: T bán cho chị Tuyết với giá 190.000đồng/01 thùng, T mua 10 thùng với giá ngoài thị trường là 250.000đồng/01 thủng giao cho chỉ Tuyết, còn lại 240 thùng chưa giao.

- 300 thùng bia Larue: T bán cho chị Tuyết với giá 85.000đồng/01 thùng, T mua 260 thùng với giá ngoài thị trường là 110.000đồng/01 thùng giao cho chị Tuyết, còn lại 40 thùng chưa giao.

- 500 thùng bia Larue: T bán cho chị Tuyết với giá 80.000đồng/01 thùng, T chưa giao thùng nào cho chị Tuyết.

- 150 thùng bia Henieken: T bán cho chị Tuyết với giá 380.000đồng/01 thùng, T mua 07 thùng với giá ngoài thị trường là 470.000đồng/01 thùng giao cho chị Tuyết, còn lại 143 thùng chưa giao.

Tổng số tiền chị Tuyết giao cho T để đặt cọc mua hàng là 265.060.000đồng. T sử dụng số tiền 88.696.000đồng để mua hàng giao cho chị Tuyết, còn lại số tiền 176.364.000đồng thì T chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, Tiến còn mượn chị Tuyết 10.000.000đồng nhưng chưa trả.

**** Vật chứng tạm giữ:***

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 màu xám, số Imei: 354565117515688 gắn sim số 0901.541.450 *(Điện thoại này T sử dụng để liên lạc cá nhân và liên lạc với chị Tuyết để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền).*

(Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

- 01 quyển vở học sinh bên ngoài bìa ghi nhãn hiệu Hòa Bình ABC có nội dung giao nhận hàng hóa giữa T và chị Tuyết, được lưu theo hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Hoàng Thị T yêu cầu T bồi thường số tiền 200.124.000 đồng, trong đó 190.124.000 đồng là tiền đã đặt cọc cho T nhưng chưa nhận hàng và 10.000.000đồng T mượn của chị Tuyết nhưng chưa trả. Quá trình thụ lý vụ án, chị Tuyết chỉ yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 176.364.000đồng. Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền T nợ chị Tuyết nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2022 của VKSND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Bích T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Trần Bích T đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c, d khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Bích T từ 05 năm đến 06 năm tù, về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bị hại Hoàng Thị T tại có đơn yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 200.124.000 đồng, trong đó 190.124.000 đồng là tiền đã đặt cọc cho T nhưng chưa nhận hàng và 10.000.000đồng T mượn của chị Tuyết nhưng chưa trả. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Tuyết có đơn chỉ yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 176.364.000đồng, số tiền 10.000.000 đồng là tiền T nợ chị Tuyết nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Đến nay, bị cáo T chưa bồi

thường cho chị Tuyết. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền trên theo quy định của pháp luật.

* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

* Đối với Hồ Thị Kim Yến, Nguyễn Thị Gia Lâm, Nguyễn Như T , Nguyễn Tấn Tài, Lê Trọng H , Đặng Thị Ngọc Mỹ có hành vi nhận tiền giúp T nhưng không biết nguồn gốc số tiền này là do T chiếm đoạt mà có nên không xử lý hình sự là đúng pháp luật.

Đối với "Doan Thai Ngan" và "Le Thi Tich" nhận tiền của chị Tuyết. Quá trình điều tra, T và chị Tuyết đều khai nhận số tiền giao cho hai người này là tiền nợ của T nhờ chị Tuyết trả nợ giúp, sau đó T không có tiền mặt để trả lại cho chị Tuyết nên cả hai thống nhất tính vào trong tiền mua bán hàng hóa. Hiện chưa làm việc được đối với "Doan Thai Ngan" và "Le Thi Tich", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần Bích T thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo thống nhất đồng ý bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị T số tiền 176.364.000đồng và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Trần Bích T biết đươc chị Hoàng Thị T có nhu cầu mua các mặt hàng bai, nước giải khát, dầu ăn các loại để kiếm lời nên đã đưa ra thông tin gian dối là T có nguồn hàng trên với giá rẻ hơn nhiều so với giá thị trường làm chị Tuyết tin tưởng giao tiền cho T để đặt cọc mua hàng. Từ ngày 19/01/2022 đến ngày 23/01/2022, Chị

Tuyết đã đưa ho T tổng số tiền 265.065.000 đồng để đặt cọc mua hàng. Số tiền này, T sử dụng là 88.696.000 đồng để mua hàng giao cho chị Tuyết theo thỏa thuận, còn lại 176.364.000 đồng T chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê , thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu về tài sản của công dân - là khách thể được Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của bị hại để chiếm đoạt số tiền là 176.364.000 đồng thuộc tình tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" cũng với phương thức, thủ đoạn tương tự như lần phạm tội này điều đó thể hiện hành vi mang tính táo tợn liều lĩnh thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Ngày 05/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm lệ xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2019 nay tiếp tục phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản khi chưa đủ thời gian xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T thực hiện hơn 02 lần hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với giá trị tài sản của mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã Có thái độ khai báo thành khẩn đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo dưới dự giám sát của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến

50.000.000đồng. Xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**6]** Xét nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng***:*** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 màu xám, số Imei: 354565117515688 gắn sim số 0901.541.450 *(điện thoại này T sử dụng để liên lạc cá nhân và liên lạc với chị Tuyết để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền)* nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước như đề nghị của đại viện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

- Đối với 01 quyển vở học sinh bên ngoài bìa ghi nhãn hiệu Hòa Bình ABC có nội dung giao nhận hàng hóa giữa T và chị Tuyết, được lưu theo hồ sơ vụ án tuyên quy trữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra, bị hại Hoàng Thị T có đơn yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 200.124.000 đồng, trong đó 190.124.000 đồng là tiền đã đặt cọc cho T nhưng chưa nhận hàng và 10.000.000đồng T mượn của chị Tuyết nhưng chưa trả. Tại phiên tòa, chị Tuyết có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền số tiền 176.364.000 đồng, số tiền 10.000.000 đồng là tiền T nợ chị Tuyết nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Do đó, căn cứ Điều 584; 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Tuyết số tiền 176.364.000 đồng.

[9] Đối với Hồ Thị Kim Yến, Nguyễn Thị Gia Lâm, Nguyễn Như T , Nguyễn Tấn Tài, Lê Trọng H , Đặng Thị Ngọc Mỹ có hành vi nhận tiền giúp T nhưng không biết nguồn gốc số tiền này là do T chiếm đoạt mà có nên không xử lý hình sự là đúng pháp luật.

Đối với "Doan Thai Ngan" và "Le Thi Tich" nhận tiền của chị Tuyết. Quá trình điều tra, T và chị Tuyết đều khai nhận số tiền giao cho hai người này là tiền nợ của T nhờ chị Tuyết trả nợ giúp, sau đó T không có tiền mặt để trả lại cho chị Tuyết nên cả hai thống nhất tính vào trong tiền mua bán hàng hóa. Hiện chưa làm việc được đối với "Doan Thai Ngan" và "Le Thi Tich", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 8.818.200 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trần Bích T** phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ vào điểm c, d, khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04.3.2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc: Bị cáo Nguyễn Trần Bích T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị T số tiền 176.364.000 đồng *(Một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi tư ngàn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật *(Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 màu xám, số Imei: 354565117515688 gắn sim số 0901.541.450
- Quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 quyển vở học sinh bên ngoài bìa ghi nhãn hiệu Hòa Bình ABC có nội dung giao nhận hàng hóa giữa T và chị Tuyết.

(Toàn bộ tang vật trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2022 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 8.818.200 đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại, những

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Viện KSND quận Thanh Khê ;
- Công an quận Thanh Khê ;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê ;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Thủy